



BÁO CÁO PHÂN TÍCH

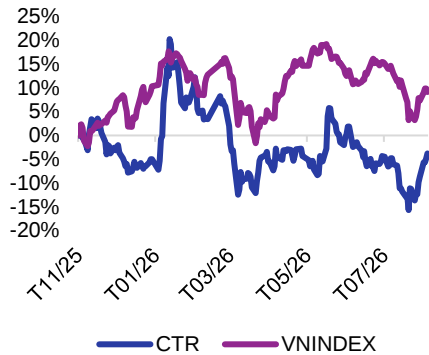
Ngành: Viễn thông

Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel

HOSE: CTR – TÍCH CỰC

BIẾN ĐỘNG GIÁ

Tương quan giá CTR



Thông tin giao dịch (14/08/2026)

Giá hiện tại (VNĐ/cp)	76.800
Giá cao nhất 52W	94.700
Giá thấp nhất 52W	66.400
Số lượng CP niêm yết	114.385.879
Số lượng CP lưu hành	114.385.879
Sở hữu nước ngoài	5,3%
KLBQ 52W (cp)	505.053
EPS (vnd/cp)	5.723
P/E	13,42x
P/B	3,91x
Vốn hóa (tỷ đồng)	9.736,3

(*) EPS theo BCKQKD 4 quý gần nhất

Analyst: **Thạch Ngọc Trung**

trungtn@vixs.com

Chúng tôi đánh giá **TÍCH CỰC** đối với cổ phiếu CTR, dựa trên việc doanh thu và LNST 6T/2026 lần lượt đạt 7.958 tỷ đồng và 321 tỷ đồng, tăng tương ứng 33% và 21% YoY. Kết quả tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng xây dựng công trình và mảng thương mại và giải pháp tích hợp*, với doanh thu tăng lần lượt 68% và 64% YoY. Thêm vào đó, mảng hạ tầng cho thuê (với 12.000 trạm BTS), cũng đạt mức tăng 22% YoY. Năm 2026, chúng tôi dự báo tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế của CTR đạt 19% và 12% YoY.

Luận điểm đầu tư:

- **Kết quả kinh doanh Q2/2026 tăng trưởng doanh thu trên 28% YoY:** Doanh thu thuần quý 2/2026 của CTR đạt 4.154 tỷ đồng, với biên lợi nhuận ròng cải thiện lên 4,1%, cao hơn 0,2 điểm % so với quý 1, LNST ghi nhận hơn 171 tỷ đồng, tăng 18% YoY. Lũy kế 6T/2026, CTR ghi nhận doanh thu thuần 7.958 tỷ đồng, tăng 33% YoY, LNST đạt 321 tỷ đồng, tăng 21% YoY, qua đó doanh nghiệp đã hoàn thành khoảng 51% kế hoạch doanh thu và LNST cả năm 2026.
- **Các mảng kinh doanh chủ lực ghi nhận xu hướng tích cực:** Mảng xây dựng công trình tiếp tục đóng góp lớn nhất vào cơ cấu doanh thu của CTR với tỷ trọng 38,5%, đồng thời tăng 48% YoY trong quý 2/2026. Kết quả này được hỗ trợ bởi nguồn việc từ các dự án B2B, SME và B2C tăng 117% YoY. Doanh thu mảng thương mại và giải pháp tích hợp* tăng 80% YoY trong quý 2, qua đó nâng tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu từ 14% lên 20%. Tăng trưởng của mảng được hỗ trợ bởi gần 2.000 hợp đồng năng lượng mặt trời, tăng 133% YoY, cùng số hợp đồng ME&ICT lũy kế 6 tháng tăng 32% YoY. Ngược lại, tỷ trọng mảng vận hành khai thác giảm xuống dưới 35%, với doanh thu giảm gần 3% YoY và 5% QoQ.

* Từ năm 2026, mảng "Các hợp đồng thương mại và giải pháp tích hợp" cùng mảng "Dịch vụ kỹ thuật" đã được Tổng công ty gộp lại thành mảng duy nhất là "Thương mại, giải pháp và dịch vụ kỹ thuật"



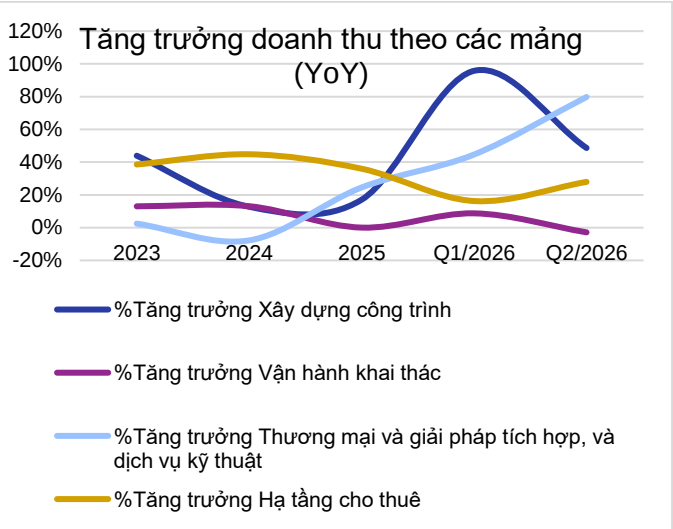
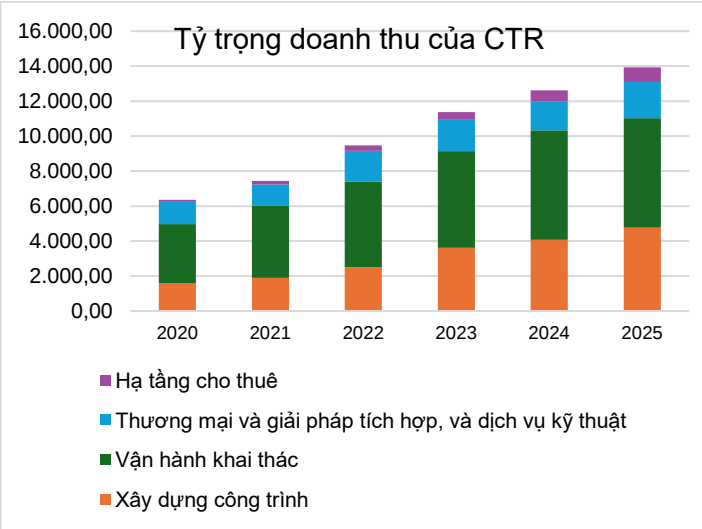
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

Ngành: Viễn thông

Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel

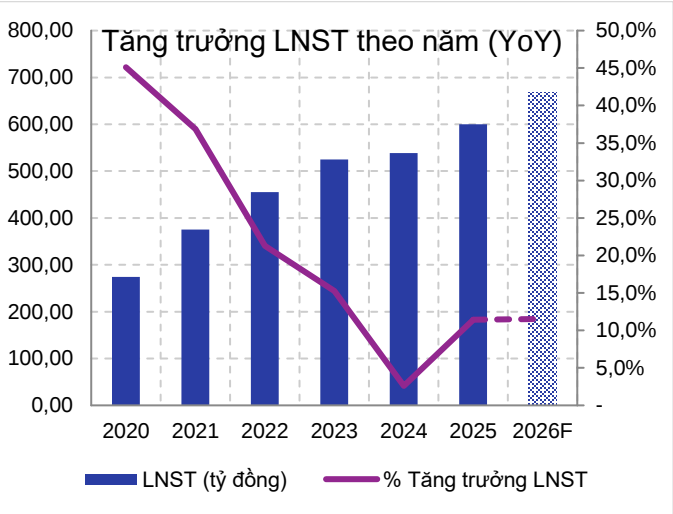
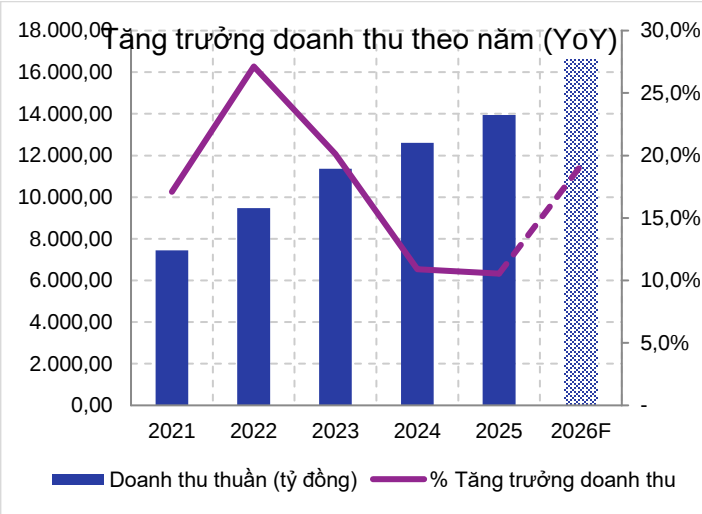
HOSE: CTR – TÍCH CỰC

- **Mảng TowerCo tiếp tục tăng trưởng, tỷ lệ thuê chung tăng lên 1,048 lần:** Dù chỉ chiếm khoảng 7% tổng doanh thu, mảng TowerCo đã đánh dấu quý tăng trưởng thứ 10 liên tiếp khi doanh thu quý 2/2026 đạt 272 tỷ đồng, tăng 27,9% YoY và 19% QoQ. Tuy nhiên, tổng số trạm BTS tại cuối quý 2 vẫn giữ nguyên ở mức 12.000 trạm, không đổi so với cuối năm 2025 và thấp hơn 1.000 trạm so với mục tiêu 13.000 trạm mà ban lãnh đạo đặt ra cho năm 2026.
- **Chỉ tiêu tài chính:**
Khả năng sinh lời được cải thiện: Biên lợi nhuận ròng và ROE(TTM) Q2/2026 cải thiện lên 4,1% và 31%.
Chính sách cổ tức tiếp tục được duy trì: CTR chi trả cổ tức năm 2025 với tổng tỷ lệ 27%, gồm 15% bằng tiền mặt, tương đương 1.500 đồng/cp và 12% bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:12. Đối với năm 2026, Công ty đặt kế hoạch sẽ chia cổ tức với tỷ lệ khoảng 10%-20%.



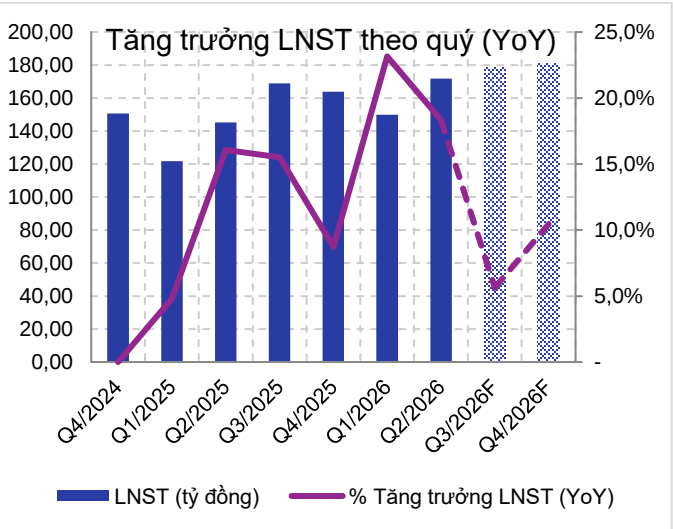
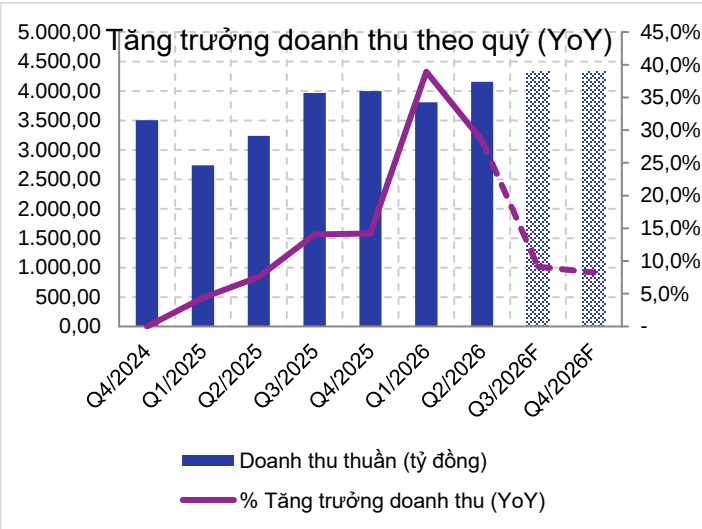
Nguồn: CTR

Nguồn: CTR, VIX Research tổng hợp



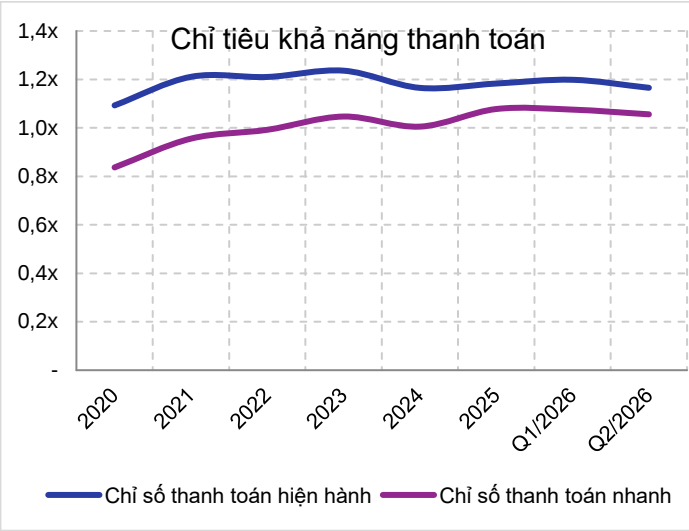
Nguồn: CTR, VIX Research dự phóng

Nguồn: CTR, VIX Research dự phóng

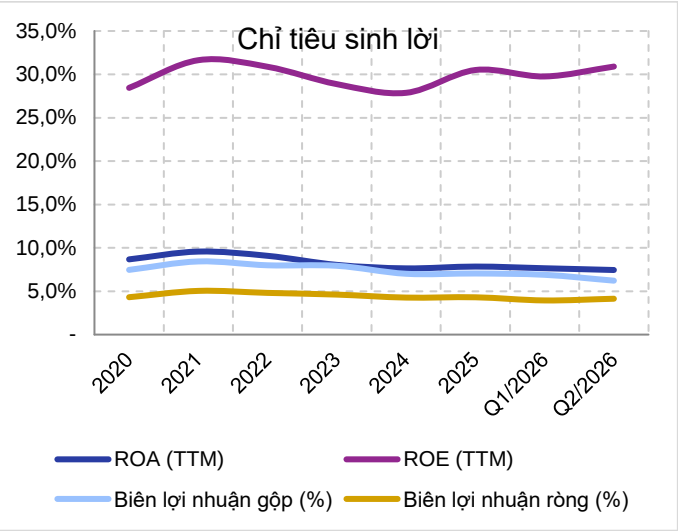


Nguồn: CTR, VIX Research dự phóng

Nguồn: CTR, VIX Research dự phóng



Nguồn: CTR, VIX Research tổng hợp



Nguồn: CTR, VIX Research tổng hợp

DỰ PHÓNG QUÝ 3 NĂM 2026

Chúng tôi ước tính doanh thu quý 3/2026 của CTR đạt 4.328 tỷ đồng, tăng 9,1% YoY và 4% QoQ. Xét theo từng mảng, doanh thu xây dựng công trình dự kiến tăng 56% YoY và 5% QoQ, trong khi hạ tầng cho thuê tăng 34% YoY và 9% QoQ. Mảng thương mại và giải pháp tích hợp, dịch vụ kỹ thuật tăng khoảng 32% YoY nhưng giảm 2% QoQ. Ngược lại, doanh thu vận hành khai thác giảm 25% YoY, dù tăng 6% so với quý 2. Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt hơn 178 tỷ đồng, tăng 6% YoY và 4% QoQ.

DỰ PHÓNG CẢ NĂM 2026

Chúng tôi dự báo doanh thu năm 2026 của CTR đạt trên 16.615 tỷ đồng, tăng 19% YoY. Trong đó, doanh thu các mảng xây dựng công trình, thương mại và giải pháp tích hợp, hạ tầng cho thuê dự kiến tăng lần lượt 37%, 25% và 34%, trên cơ sở kết quả kinh doanh tích cực trong 6 tháng đầu năm. Lợi nhuận sau thuế ước đạt hơn 669 tỷ đồng, tăng 12% YoY.

	Đơn vị	2023	2024	2025	2026F	Q3/2026F	Q4/2026F
1. Doanh thu thuần	Tỷ đồng	11.370	12.610	13.940	16.615	4.328	4.329
YoY	%	20%	11%	11%	19%	9,1%	8,2%
Xây dựng công trình	Tỷ đồng	3.609	4.069	4.764	6.522	1.684	1.704
YoY	%	44%	13%	17%	37%	56%	-6%
Vận hành khai thác	Tỷ đồng	5.532	6.255	6.257	5.944	1.511	1.486
YoY	%	13%	13%	0%	-5%	-26%	9%

Thương mại và giải pháp tích hợp, và dịch vụ kỹ thuật	Tỷ đồng	1.751	1.794	1.655	2.061	835	829
YoY	%	41%	2%	-8%	25%	32%	40%
Hạ tầng cho thuê	Tỷ đồng	435	631	857	1.109	297	309
YoY	%	39%	45%	36%	29%	34%	38%
2. Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	902	884	982	1.089	283	285
YoY	%	19%	-2%	11%	11%	14%	-5%
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	525	538	600	669	178	181
YoY	%	15%	3%	11%	12%	6%	10%

Nguồn: CTR, VIX Research dự phóng

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

	Đơn vị	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
1. Hiệu quả hoạt động								
Hệ số vòng quay tài sản	Lần	2,14	2,01	1,90	1,89	1,74	1,79	1,82
Hệ số vòng quay vốn CSH	Lần	6,21	6,60	6,28	6,42	6,26	6,53	7,09
Hệ số vòng quay khoản phải thu khách hàng	Lần	7	7	7	7	6	6	7
Thời gian trung bình thu tiền khách hàng	Ngày	54	50	54	53	60	57	49
Hệ số vòng quay HTK	Lần	11	11	11	12	13	16	25
Thời gian trung bình xử lý HTK	Ngày	32	33	34	30	29	22	15
Hệ số vòng quay khoản phải trả nhà cung cấp	Lần	13,25	12,29	12,28	18,84	19,03	19,73	24,82
Thời gian trung bình thanh toán cho nhà cung cấp	Ngày	28	30	30	19	19	19	15
Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt	Ngày	58	54	59	63	69	61	49
Chỉ số thanh toán hiện hành	Lần	1,4	1,1	1,2	1,2	1,2	1,2	1,2
Chỉ số thanh toán nhanh	Lần	0,8	0,4	0,6	0,6	0,6	0,5	0,7
2. Sức khỏe tài chính								
Tỷ lệ nợ vay ngắn hạn trên tổng tài sản	%	0%	1%	1%	20%	17%	15%	22%
Tỷ lệ nợ vay ngắn hạn trên VCSH	%	0%	3%	2%	73%	60%	56%	85%
Tỷ lệ nợ vay dài hạn trên tổng tài sản	%	0%	0%	4%	4%	5%	8%	6%
Tỷ lệ nợ vay dài hạn trên VCSH	%	0%	2%	11%	16%	19%	31%	24%
Tỷ lệ nợ vay trên tổng tài sản	%	0%	1%	5%	24%	23%	23%	28%
Tỷ lệ nợ vay trên VCSH	%	0%	4%	14%	90%	79%	87%	109%
Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản	%	65%	73%	67%	73%	71%	74%	75%
Tỷ lệ nợ phải trả trên VCSH	%	182%	266%	202%	270%	250%	281%	296%
Tỷ lệ đòn bẩy	%	282%	366%	302%	370%	350%	381%	396%
3. Khả năng sinh lợi								
ROA	%	8%	9%	10%	9%	8%	8%	8%
ROE	%	23%	28%	32%	31%	29%	28%	31%
4. Chỉ số tăng trưởng								
Tăng trưởng doanh thu thuần (YoY)	%	19%	25%	17%	27%	20%	11%	11%
Tăng trưởng lãi gộp (YoY)	%	17%	56%	32%	20%	19%	-2%	11%
Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)	%	29%	45%	37%	21%	15%	3%	11%

HỆ THỐNG NHẬN ĐỊNH TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP

TÍCH CỰC: Tăng trưởng lợi nhuận được dự báo tăng, với tốc độ tăng **hơn 15%** trong 12 tháng tới hoặc **giá mục tiêu cao hơn 15% giá hiện tại**

TRUNG LẬP: Tăng trưởng lợi nhuận được dự báo từ **-15% đến +15%** hoặc có nhiều thông tin không chắc chắn, khó dự báo hoặc **giá mục tiêu được dự báo -15% đến +15% so với giá hiện tại**

TIÊU CỰC: Tăng trưởng lợi nhuận được dự báo giảm, với tốc độ giảm **dưới -15%** trong 12 tháng tới hoặc **giá mục tiêu được dự báo thấp hơn -15% so với giá hiện tại**

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.